

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TÒA PHÚC THẨM
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 500/2025/HS-PT

Ngày: 30 - 9 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Nhựt Bình

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Thanh Dũng

Ông Nguyễn Văn Minh

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Phú Cường – Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Lê Tấn Cường - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25 và 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 570/2025/TLPT-HS ngày 30 tháng 6 năm 2025 đối với các bị cáo Phạm B, Phùng Văn H và Nguyễn Đình M. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2025/HS-ST ngày 16/5/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- **Các bị cáo kháng cáo:**

1. Họ và tên: **Phạm B**; sinh năm 1968, tại: Quảng Ngãi; nơi cư trú: 6 H, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là 6 H, Phường C - Đ, tỉnh Lâm Đồng); nghề nghiệp: Chánh Thanh tra Sở G1; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông: Phạm C1 (đã chết); con bà: Bùi Thị T (chết); vợ: Đinh Thị Bích H1; con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt)

2. Họ và tên: **Phùng Văn H**; sinh năm 1984, tại: Lâm Đồng; nơi cư trú: D N, Phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (nay là D N, Phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng); nghề nghiệp: Thanh tra viên thuộc Sở G1; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông: Phùng Văn M1; con bà: Đặng Thị H2; vợ: Lê Thị D; con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 06/4/2023 đến ngày 31/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng ra Quyết định thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp bảo lãnh đối với bị cáo (Có mặt)

3. Họ và tên: **Nguyễn Đình M**; sinh năm 1976, tại: Nghệ An; nơi cư trú: 1 P, Phường B, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng (nay là 1 P, Phường B B, tỉnh Lâm Đồng); nghề nghiệp: Nhân viên Phòng tổ chức hành chính – Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới tỉnh L; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông: Nguyễn Đình Q; con bà: Võ Thị T1; vợ: Hoàng Thị T2; con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2008.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Phạm B*: Luật sư Nguyễn Quốc T3, Đoàn Luật sư Thành phố H (Có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đình M*: Luật sư Nguyễn Tiến Hải D1, Đoàn Luật sư Thành phố H (Có mặt).

(Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Phan Hoàng V, Đinh Văn Đ, Phạm Tấn T4, Hồ Tấn P, Huỳnh Ngọc H3, Nguyễn Hồng Đ1 và Nguyễn Anh D2 không kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trung tâm Đ có các chức năng, nhiệm vụ cơ bản sau: Kiểm định an toàn kỹ thuật và cấp giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật, bảo vệ môi trường phương tiện cơ giới đường bộ, xe máy chuyên dùng và phương tiện thủy nội địa; nghiệm thu kỹ thuật phương tiện cơ giới đường bộ sau cải tạo...Trung tâm có các chi nhánh: Trung tâm đăng kiểm 49 - 01S - Địa chỉ: Số C T, Phường C,

thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; Trung tâm đăng kiểm 49 - 02S - Địa chỉ A H, Phường B, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng và Trung tâm đăng kiểm 49 - 03S - Địa chỉ Tổ C, thị trấn L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Quá trình thực hiện công việc các đối tượng Phùng Văn H là Thanh tra viên thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh G1; Nguyễn Anh D2, Nguyễn Hồng Đ1 là nhân viên công ty TNHH L2; Nguyễn Đình M là nhân viên phòng tổ chức hành chính của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới tỉnh L – Chi nhánh B1 (4902S) đã nhận tiền của chủ phương tiện để làm dịch vụ hoàn thiện thủ tục cho phương tiện hoán cải, đã tự mình làm hồ sơ thiết kế thông qua Công ty TNHH T9, Công ty TNHH L2 và sử dụng hồ sơ thiết kế, thi công cải tạo của Công ty TNHH T10 Thực tế các công ty thiết kế trên không thi công cải tạo các xe cơ giới này, không có gara, không có cán bộ thực hiện cải tạo xe. Các chủ xe thường tự cải tạo tại các gara ngoài, sau đó thuê các cá nhân trên làm dịch vụ trọn gói.

Trong quá trình thực hiện làm dịch vụ nghiệm thu xe cải tạo, các lần đi nghiệm thu xe tại Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới tỉnh Lâm Đồng, các đối tượng Phùng Văn H, Nguyễn Anh D2, Nguyễn Hồng Đ1, Nguyễn Đình M thường đưa hối lộ cho các đăng kiểm viên nghiệm thu, mục đích là nhờ các đăng kiểm viên tạo điều kiện trong việc nghiệm thu, việc nghiệm thu được nhanh (thường được cấp ngày giấy chứng nhận chất lượng cải tạo trong ngày). Ngoài ra, các đối tượng nhận thấy đối với việc nhận làm dịch vụ cho chủ phương tiện và nhờ làm hồ sơ qua Công ty T9, Công ty L2, Công ty G2 thì các công ty trên không trực tiếp thi công cải tạo mà chỉ để hoàn thiện hồ sơ cho các xe cơ giới cải tạo, và việc khi nghiệm thu không có đại diện đơn vị thi công là sai quy định. Do đó, muốn để các đăng kiểm viên tạo điều kiện khi nghiệm thu, không có đại diện đơn vị thi công tham gia nghiệm thu nhưng các hồ sơ vẫn được tiến hành nghiệm thu, nên các đối tượng thường chi tiền hối lộ cho các đăng kiểm viên.

Kết quả điều tra vụ án xác định các hành vi phạm tội như sau:

1. Hành vi đưa hối lộ, nhận hối lộ liên quan đến đối tượng Phùng Văn H khi thực hiện dịch vụ nghiệm thu xe cơ giới cải tạo có hồ sơ thông qua Công ty TNHH T9 và Công ty TNHH T10

- Hành vi đưa nhận hối lộ liên quan đến làm hồ sơ thiết kế, thi công cải tạo thông qua Công ty T9:

Phùng Văn H là Thanh tra viên thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh G1 được một số bạn bè giới thiệu về việc làm dịch vụ nghiệm thu cải tạo xe cơ giới. Đầu năm 2018, Phùng Văn H, thành lập Công ty TNHH T9, địa chỉ: Lô A, M,

phường D, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, để vợ H là bà Lê Thị D đứng tên làm giám đốc và là người đại diện theo pháp luật. Thực chất, Lê Thị Diệu C2 đứng tên trên danh nghĩa chứ không tham gia vào hoạt động của công ty mà do H là người quản lý, điều hành và chỉ đạo các hoạt động của công ty. Từ năm 2018 đến năm 2022, khi khách hàng có nhu cầu hoàn thiện hồ sơ xe cơ giới cải tạo thì liên hệ với H để thực hiện lập hồ sơ thiết kế, thi công cải tạo xe cơ giới đứng tên Công ty T9 với chi phí là 3.000.000 đồng đến 4.000.000 đồng đối với những xe như xe thùng lửng, mui bạt, xe thiết kế ô tô tải van; 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng đối với xe lắp thêm cần cẩu; 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với xe tập lái. H chỉ lập hồ sơ để hợp thức hóa, hoàn thiện hồ sơ cho các xe cơ giới cải tạo, còn thực tế Công ty T9 không có xưởng thi công (Gara sửa xe), không tiến hành thi công, cải tạo các phương tiện này.

Sau khi lập hồ sơ và được Sở Giao thông vận tải tỉnh G1 thẩm định thiết kế, đối với những xe H trực tiếp nhận làm dịch vụ cho các chủ phương tiện, H cầm hồ sơ trực tiếp đến Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới tỉnh L (D) để nộp. Còn đối với những hồ sơ nghiệm thu tại Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới tỉnh L – Chi nhánh B1 (D) thì hầu hết Hồng gửi hồ sơ qua xe khách cho Nguyễn Đình M để nộp hồ sơ và làm thủ tục nghiệm thu. Khi H trực tiếp nộp hồ sơ và làm thủ tục nghiệm thu tại Trung tâm đăng kiểm 4901S đối với những xe H nhận làm dịch vụ cho các chủ phương tiện, thì khi làm thủ tục nghiệm thu, H sẽ kẹp tiền trong tờ giấy A4 với số tiền 500.000 đồng/hồ sơ và để trên bàn làm việc của đăng kiểm viên, gặp Đăng kiểm viên của ca nào thì H sẽ đưa cho Đăng kiểm viên của ca đó. H khai nhận quá trình làm thủ tục nghiệm thu đã trực tiếp chi tiền cho Đăng kiểm V1 thực hiện nghiệm thu 26 xe với tổng số tiền 13.000.000 đồng. H trình bày chi tiền bằng hình thức như trên, còn H không biết số tiền trên được các Đăng kiểm viên sử dụng, chia nhau như thế nào. Mục đích H chi tiền là do việc H lập các hồ sơ thi công cải tạo đứng tên Công ty T9 để hoàn thiện hồ sơ cho các chủ phương tiện và việc khi nghiệm thu không có đại diện đơn vị thi công và H có thể đại diện thay và ký tên để hoàn thiện thủ tục cho phương tiện hoán cải. Do đó, muốn để các Đăng kiểm viên tạo điều kiện khi nghiệm thu, nghiệm thu được đạt nên H thường chi tiền để hối lộ cho các Đăng kiểm viên.

Các bị cáo Phan Hoàng V, Phạm Tấn T4, Huỳnh Ngọc H3, Hồ Tấn P thừa nhận việc các Đăng kiểm viên này khi nghiệm thu đều không có đại diện đơn vị thi công (sai quy định tại Khoản 4 Điều 10 Thông tư 85/2014/TT-BGTVT quy định về cải tạo phương tiện giao thông cơ giới đường bộ). Đồng thời các bị cáo trên thừa nhận khi nghiệm thu xe cơ giới cải tạo thì H có đưa số tiền 500.000

đồng/xe cho tổ nghiệm thu đối với các xe Hồng làm dịch vụ, số tiền nhận được sẽ được chia đều cho các Đăng kiểm viên tham gia nghiệm thu và lãnh đạo ký hồ sơ.

Quá trình điều tra bổ sung xác định: Trong số 26 xe cơ giới cải tạo mà H chi tiền cho Đăng kiểm viên như sau: Bị cáo Phan Hoàng V thừa nhận tham gia nghiệm thu 8/26 xe cơ giới cải tạo và được nhận số tiền 2.000.000 đồng; Bị cáo Phạm Tấn T4 thừa nhận tham gia nghiệm thu 11/26 xe cơ giới cải tạo và nhận số tiền 2.750.000 đồng; Bị cáo Hồ Tấn P thừa nhận tham gia nghiệm thu 7/26 xe cơ giới cải tạo và được nhận số tiền 1.750.000 đồng; Bị cáo Huỳnh Ngọc H3 thừa nhận tham gia nghiệm thu 8/26 xe cơ giới cải tạo và được nhận số tiền 2.000.000 đồng; Bị cáo Phạm B thừa nhận trực tiếp tham gia nghiệm thu 04/26 hồ sơ xe cơ giới cải tạo và được các đăng kiểm viên đưa số tiền 1.000.000 đồng; Bị cáo Đinh Văn Đ trực tiếp tham gia nghiệm thu 14/26 xe cơ giới cải tạo và được nhận số tiền 3.500.000 đồng.

Đối với số tiền 13.000.000đ nhận hồi lộ trên, trong quá trình điều tra trước đây các đối tượng có hành vi đưa, nhận hồi lộ khi Phùng Văn H làm thủ tục nghiệm thu các xe cơ giới cải tạo do Thiên P1 lập hồ sơ với số tiền 5.700.000 đồng, còn lại số tiền 7.300.000đ được chia cho lãnh đạo ký hồ sơ và một phần sử dụng ăn uống. Quá trình điều tra bổ sung, các bị cáo xác định số tiền ăn uống cũng có nguồn gốc từ số tiền các cá nhân khác đưa hồi lộ, do đó các đăng kiểm viên trực tiếp tham gia nghiệm thu đã nhận tiền hồi lộ phải chịu trách nhiệm đối với số tiền này. Ngoài ra, đối với việc các đăng kiểm viên trực tiếp nghiệm thu trước đây trình bày đưa tiền cho các lãnh đạo ký hồ sơ (gồm Nguyễn Nguyễn Trí H4 và Phạm B). Tuy nhiên, các cá nhân Nguyễn Nguyễn Trí H4 và Phạm B không thừa nhận, các đăng kiểm viên trình bày việc đưa tiền không rõ ràng, không có tài liệu gì thể hiện, nên không có đủ cơ sở để kết luận hành vi nhận tiền khi ký lãnh đạo của Nguyễn Nguyễn Trí H4 và Phạm B. Do đó, số tiền 7.300.000đ đã được các đăng kiểm viên trực tiếp nghiệm thu, đã nhận tiền của Phùng Văn H chịu trách nhiệm (cụ thể : Phan Hoàng V chịu trách nhiệm số tiền 1.100.000đ, Phạm Tấn T4 chịu trách nhiệm số tiền 1.650.000đ, Huỳnh Ngọc H3 chịu trách nhiệm số tiền 1.200.000đ, Đinh Văn Đ chịu trách nhiệm số tiền 2.200.000đ, Hồ Tấn P chịu trách nhiệm số tiền 750.000đ, ông Phạm B chịu trách nhiệm thêm số tiền 400.000đ chia từ số tiền ăn uống trước đây).

Việc lập hồ sơ thiết kế, thi công cải tạo xe cơ giới có hồ sơ thông qua Công ty T9, từ năm 2018 đến năm 2022, số lượng hồ sơ Công ty T9 thực hiện việc thiết kế và hợp thức hóa việc thi công cải tạo là 237 bộ hồ sơ bị cáo Phùng Văn

H đã thu lợi số tiền 100.000.000 đồng. Trong quá trình điều tra vụ án, H đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền này.

- *Hành vi đưa, nhận hối lộ liên quan đến làm hồ sơ thiết kế thi công cải tạo xe cơ giới thông qua Công ty TNHH G2:*

Trong thời gian năm 2021, 2022 Phùng Văn H nhận làm dịch vụ cấp giấy chứng nhận chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo cho 06 xe cơ giới cải tạo mà hồ sơ có thẩm định thiết kế của Cục Đ2. H nhận làm dịch vụ cho chủ phương tiện với đơn giá 10.000.000 đồng/xe đến 12.000.000 đồng/xe.

Do việc thẩm định thiết kế các loại xe này thuộc thẩm quyền của Cục Đăng kiểm nên H đã liên hệ với Phạm Văn L - là bạn học Đại học (*Lịch đã bị Cơ quan CSĐT (PC03) Công an tỉnh Đ khởi tố bị cáo về một số vi phạm trong hoạt động đăng kiểm*), để nhờ làm hồ sơ thiết kế, thi công cải tạo với giá 6.000.000đ/hồ sơ – 6.500.000đ/hồ sơ. Sau đó, L đã lập hồ sơ thiết kế đề tên Công ty TNHH G2 - Địa chỉ tại: Số D V, phường T, TP ., tỉnh Đắk Lắk, gửi Cục Đ2 thẩm định thiết kế, lập các biên bản nghiệm thu xuất xưởng xe cơ giới cải tạo, văn bản đề nghị nghiệm thu xe cơ giới cải tạo để hoàn thiện hồ sơ và gửi các hồ sơ này cho H. Sau khi nhận hồ sơ thiết kế cải tạo do Công ty G3 gửi đến, H mang các bộ hồ sơ này lên bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Trung tâm Đ (4901S) để làm thủ tục nghiệm thu. Khi hoàn thành việc nghiệm thu thì H ký phần đại diện đơn vị thi công trên các biên bản kiểm tra chất lượng xe cơ giới cải tạo. Đối với 6 xe làm dịch vụ trên, H đã chi tiền cho các Đăng kiểm viên số tiền 5.500.000 đồng. Trong đó, H đã hối lộ cho Đăng kiểm viên Phạm Tấn T4 02 lần với tổng số tiền 2.500.000 đồng; cho Phan Hoàng V – Phó Giám đốc Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới L3 01 lần số tiền 3.000.000 đồng. H khai nhận mục đích đưa tiền là nhờ các Đăng kiểm viên bỏ qua cho những xe của H nhận làm dịch vụ một số lỗi nhỏ (nếu có) trong quá trình kiểm tra, nghiệm thu, việc nghiệm thu được nhanh (thường được cấp giấy chứng nhận chất lượng cải tạo trong ngày). Ngoài ra, khi nghiệm thu không có đại diện đơn vị thi công, H có thể đại diện thay và ký tên để hoàn thiện hồ sơ. Do đó, để muốn được các đăng kiểm viên tạo điều kiện cho việc này, nghiệm thu được đạt, nên khi nghiệm thu H đã chi tiền cho Đăng kiểm viên nghiệm thu.

Các bị cáo Phan Hoàng V, Phạm Tấn T4, Huỳnh Ngọc H3, Hồ Tấn P thừa nhận đã nghiệm thu 06 xe có hồ sơ của Công ty G2 do H làm dịch vụ đã được H chi tiền hối lộ như trên. Trong đó, Phạm Tấn T4 thừa nhận đã nhận của Phùng

Văn H 02 lần, H để tiền trong tờ giấy A4 để trên bàn làm việc, với tổng số tiền 2.500.000 đồng. Phan Hoàng V thừa nhận 01 lần Phùng Văn H đưa tiền, kẹp trong phong bì để trong phòng làm việc của V số tiền 3.000.000 đồng. Các bị cáo trình bày, số tiền nhận được sẽ được chia đều cho các thành viên tham gia nghiệm thu và lãnh đạo ký hồ sơ, đồng thời thường để lại một vài trăm để ăn cơm trưa cụ thể: Phan Hoàng V thừa nhận trực tiếp tham gia nghiệm thu 04 xe, được nhận số tiền 1.700.000 đồng; Hồ Tấn P thừa nhận trực tiếp tham gia nghiệm thu 05 xe, được nhận số tiền 2.150.000 đồng; Phạm Tấn T4 thừa nhận thừa nhận trực tiếp tham gia nghiệm thu 03 xe được nhận số tiền 850.000 đồng; Huỳnh Ngọc H3 thừa nhận thừa nhận trực tiếp tham gia nghiệm thu 03 xe được nhận số tiền 800.000đồng.

Đối với số tiền đưa, nhận hồi lộ trên, trong quá trình điều tra trước đây, các bị cáo trình bày số tiền nhận được ngoài chia đều cho các đảng kiểm viên tham gia nghiệm thu thì còn chia cho lãnh đạo ký hồ sơ và một phần sử dụng ăn uống với tổng số tiền 1.400.000đ. Quá trình điều tra bổ sung, các bị cáo xác định số tiền ăn uống cũng có nguồn gốc từ số tiền các cá nhân khác đưa hồi lộ, do đó các đảng kiểm viên trực tiếp tham gia nghiệm thu đã nhận tiền hồi lộ phải chịu trách nhiệm đối với số tiền này. Ngoài ra, đối với việc các đảng kiểm viên trực tiếp nghiệm thu trước đây trình bày đưa tiền cho các lãnh đạo ký hồ sơ (gồm Nguyễn Nguyễn Trí H4 và Phạm B). Tuy nhiên, các cá nhân Nguyễn Nguyễn Trí H4 và Phạm B không thừa nhận, các đảng kiểm viên trình bày việc đưa tiền không rõ ràng, không có tài liệu gì thể hiện, nên không có đủ cơ sở để kết luận hành vi nhận tiền khi ký lãnh đạo của Nguyễn Nguyễn Trí H4 và Phạm B. Do đó, số tiền 1.400.000đ đã được các đảng kiểm viên trực tiếp nghiệm thu, đã nhận tiền của Phùng Văn H chịu trách nhiệm (cụ thể: Phan Hoàng V chịu trách nhiệm số tiền 600.000đ, Phạm Tấn T4 chịu trách nhiệm số tiền 150.000đ, Huỳnh Ngọc H3 chịu trách nhiệm số tiền 100.000đ, Hồ Tấn P chịu trách nhiệm số tiền 550.000 đồng chia từ số tiền ăn uống trước đây).

Việc lập hồ sơ thiết kế, thi công cải tạo xe cơ giới có hồ sơ thông qua Công ty G2, thì H thu lợi cá nhân số tiền 15.840.000 đồng. Trong quá trình điều tra vụ án, H đã nhận thức được hành vi sai phạm, chủ động nộp lại toàn bộ số tiền này.

*** Kết luận giám định:**

Ngày 04/04/2023, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L ra Quyết định Trưng cầu giám định số 63/QĐ-CSKT giám định chữ viết, chữ ký tại phần đại diện đơn vị

thi công đối với các hồ sơ nghiệm thu do Công ty G3 hồ sơ thiết kế thi công cải tạo do Phùng Văn H làm thủ tục nghiệm thu.

Ngày 05/4/2023, Phòng K Công an tỉnh L có kết luận giám định số 397/KL-KTHS, kết luận chữ ký đề tên Trần Văn T5, Phạm Tấn S tại mục đại diện đơn vị thi công trong các tài liệu trên so với chữ ký của Phùng Văn H là do cùng một người ký, viết ra.

Ngày 20/9/2023, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L ra Quyết định Trưng cầu giám định số 208/QĐ-CSKT giám định chữ ký, hình dấu đối với các tài liệu có trong hồ sơ do Công ty T9 lập hồ sơ thiết kế, thi công cải tạo, do Phùng Văn H làm thủ tục nghiệm thu.

Ngày 30/10/2023, Phòng K Công an tỉnh L có kết luận giám định số 1087/KL-KTHS, kết luận chữ ký đề tên Phạm Tấn S, Trần Văn T5, Lê T6 trên các tài liệu so với chữ ký của Phùng Văn H là do cùng một người ký, viết ra. Chữ ký đề tên Lê Thị D được tạo bằng phương pháp đóng dấu chữ ký. Hình dấu trên các tài liệu cần giám định do con dấu tròn mẫu so sánh đóng ra.

2. Hành vi đưa, nhận hối lộ liên quan đến các bị cáo Nguyễn Anh D2, Nguyễn Hồng Đ1 khi thực hiện thủ tục nghiệm thu xe cơ giới cải tạo có hồ sơ thông qua Công ty L2 và Công ty T10

- Hành vi đưa nhận hối lộ liên quan đến làm hồ sơ thiết kế thi công cải tạo thông qua Công ty L2:

Từ năm 2015, Công ty TNHH L2 đăng ký kinh doanh ngành nghề dịch vụ thiết kế, thi công cải tạo xe cơ giới do Nguyễn Hồng Đ1 - là Phó Giám đốc, kiêm Tổ trưởng Tổ thiết kế thi công xe cơ giới đường bộ của Công ty TNHH L2 cùng với Nguyễn Anh D2 - cán bộ kỹ thuật, nhân viên Tổ thiết kế thi công xe cơ giới đường bộ thực hiện. Khi khách hàng có nhu cầu cải tạo xe cơ giới thì Đ1, D2 gặp gỡ trao đổi thỏa thuận giá cả làm thủ tục trọn gói nghiệm thu xe cơ giới cải tạo với giá từ 2.000.000 đồng đến khoảng 4.500.000 đồng/xe. Thực tế Công ty L2 không thi công cải tạo các xe cơ giới này, không có gara, không có cán bộ thực hiện cải tạo xe. Các chủ xe thường tự cải tạo tại các Gara ngoài, sau đó thuê Công ty L2 hợp thức hóa hồ sơ và làm thủ tục nghiệm thu để hoàn thiện hồ sơ.

Trong quá trình thực hiện công việc, để cho việc thực hiện được thuận lợi, nhanh chóng, Nguyễn Hồng Đ1, Nguyễn Anh D2 đã thống nhất sử dụng một phần tiền thu từ các chủ phương tiện để hối lộ cho các đăng kiểm viên thực hiện nghiệm thu. Trong đó, thời gian từ năm 2018 đến tháng 3/2022, việc đưa xe đi nghiệm thu tại Trung tâm Đ và chi tiền cho các Đăng kiểm viên do Nguyễn Anh

D2 thực hiện. Từ tháng 4/2022, Nguyễn Anh D2 nghỉ việc tại Công ty L2 thì do Nguyễn Hồng Đ1 đi làm thủ tục nghiệm thu và chi tiền cho các Đăng kiểm viên.

Qua làm việc, bị cáo Nguyễn Anh D2 trình bày, các lần đi làm thủ tục nghiệm thu xe D2 đều chi tiền cho tổ nghiệm thu, gặp Đăng kiểm viên nào của tổ nghiệm thu thì đưa cho người đó, còn không biết các Đăng kiểm viên chia nhau số tiền này như thế nào. D2 trình bày số tiền, mức tiền đưa tùy loại xe, D2 cân đối dựa trên loại xe, số lượng xe nghiệm thu trong ngày để đưa mức tiền cho phù hợp. D2 khai nhận từ năm 2018 đến năm 2022, D2 đã nghiệm thu 1.331 xe, và đã chi cho Đăng kiểm viên tổng số tiền là 396.700.000 đồng.

Qua làm việc, Nguyễn Hồng Đ1 khai trong quá trình đi làm thủ tục nghiệm thu, bị cáo Đ1 có hồi lộ tiền mặt cho các Đăng kiểm viên tùy vào số lượng xe nghiệm thu nhân lên thành tiền để đưa. Nếu ngày nào có 01 xe thì bị cáo Đ1 không đưa tiền mà mời anh em đi ăn trưa vì việc nghiệm thu được thực hiện ngoài giờ làm việc. Mỗi lần đưa tiền bị cáo Đ1 thường để tiền vào kệ bàn làm việc trong phòng làm việc của Đăng kiểm viên. Việc đưa tiền chung cho cả tổ nghiệm thu, không trực tiếp đưa riêng cho từng Đăng kiểm viên. Cụ thể, trong thời gian từ tháng 4/2022 đến tháng 12/2022, bị cáo Đ1 đã trực tiếp làm thủ tục nghiệm thu cho 154 xe cơ giới cải tạo của Công ty TNHH L2 tại Trung tâm 4901S và đã chi tiền cho đăng kiểm viên với tổng số tiền là 36.000.000 đồng.

Các bị cáo Phan Hoàng V, Phạm Tấn T4, Huỳnh Ngọc H3, Hồ Tấn P thừa nhận từ năm 2018 đến 2022, trong quá trình Nguyễn Anh D2, Nguyễn Hồng Đ1 thực hiện làm thủ tục nghiệm thu có chi tiền cho Đăng kiểm V1. Hình thức D2, Đ1 đưa tiền có khi đưa tại phòng làm việc kiểm định, có khi để trên bàn làm việc, để trên tủ hồ sơ phòng kiểm định, tiền có khi được kẹp trong tờ giấy A4, có khi để trong phong bì. Một số trường hợp D2 chuyển khoản cho Đăng kiểm viên. Số tiền nhận được sẽ được chia đều cho các thành viên tham gia nghiệm thu và giám đốc ký hồ sơ, đồng thời thường để lại một vài trăm nghìn đồng để ăn cơm trưa. Bị cáo nào nhận thì sẽ chia lại cho Đăng kiểm viên nghiệm thu khác, tất cả các Đăng kiểm viên tham gia nghiệm thu và lãnh đạo ký hồ sơ đều được chia phần bằng nhau, việc chia tiền thường được thực hiện cuối giờ làm việc tại hội trường hoặc những chỗ khuất camera. Qua điều tra xác định D2 có 01 lần chuyển khoản cho Huỳnh Ngọc H3 số tiền 7.600.000đ khi nghiệm thu 19 xe ngày 16/6/2021 (tương đương 400.000đ/xe) và chuyển khoản cho Phạm Tấn T4 01 lần số tiền 3.000.000đ khi nghiệm thu 08 xe ngày 23/3/2022 (tương đương với mức xe phanh phụ 200.000đ, các loại xe khác 400.000đ) đối với các xe của Công ty L2 làm thủ tục nghiệm thu; còn lại đều đưa tiền mặt.

Số tiền các bị cáo nhận hối lộ cụ thể như sau: Bị cáo Huỳnh Ngọc H3 thừa nhận đã trực tiếp tham gia nghiệm thu 527 xe cơ giới cải tạo, được nhận số tiền 72.600.000 đồng; Bị cáo Hồ Tấn P thừa nhận trực tiếp tham gia nghiệm 649 xe, được nhận số tiền 87.850.000 đồng; Bị cáo Phạm Tấn T4 thừa nhận trực tiếp tham gia nghiệm thu 617 xe, được nhận số tiền 83.600.000đồng; Bị cáo Phan Hoàng V thừa nhận tham gia nghiệm thu và ký hồ sơ 572 xe, được nhận số tiền 71.600.000đồng; Bị cáo Phạm B thừa nhận trực tiếp tham gia nghiệm thu 277 xe được nhận số tiền 30.050.000 đồng do các đảng kiểm viên khác đưa. Riêng bị cáo Đinh Văn Đ thừa nhận tham gia nghiệm thu 785 xe và được nhận tiền khi nghiệm thu xe cơ giới cải tạo với số tiền 86.200.000 đồng.Theo lời khai của các bị cáo thì Touneh C3 tham gia nghiệm thu 10 xe, nhận số tiền 600.000 đồng; Đoàn Thụy P2 tham gia nghiệm thu 02 xe, nhận số tiền 200.000 đồng.

Đối với số tiền đưa, nhận hối lộ trên, trong quá trình điều tra trước đây, các bị cáo trình bày số tiền nhận được ngoài chia đều cho các đảng kiểm viên tham gia nghiệm thu như đã kết luận điều tra trước đây thì còn chia cho lãnh đạo ký hồ sơ và một phần sử dụng ăn uống với tổng số tiền 147.400.000đ. Quá trình điều tra bổ sung, các bị cáo xác định số tiền ăn uống cũng có nguồn gốc từ số tiền Đức, D2 đưa hối lộ, do đó các đảng kiểm viên trực tiếp tham gia nghiệm thu đã nhận tiền hối lộ phải chịu trách nhiệm đối với số tiền này. Ngoài ra, đối với việc các đảng kiểm viên trực tiếp nghiệm thu trước đây trình bày đưa tiền cho các lãnh đạo ký hồ sơ (*gồm Nguyễn Nguyễn Trí H4, Phạm B, Touneh C3, Đoàn Thụy P2*). Tuy nhiên, các cá nhân Nguyễn Nguyễn Trí H4, Phạm B, Touneh C3, Đoàn Thụy P2 không thừa nhận, các đảng kiểm viên trình bày việc đưa tiền không rõ ràng hoặc đưa qua trung gian (*Các đảng kiểm viên T4, H3, P2 trình bày không đưa tiền cho Nguyễn Nguyễn Trí H4 mà chỉ nhờ Phan Hoàng V đưa, không biết rõ việc đưa tiền cho H4 như thế nào*), không có tài liệu gì thể hiện, nên không có đủ cơ sở để kết luận hành vi nhận tiền khi ký lãnh đạo của Nguyễn Nguyễn Trí H4 và Phạm B, Touneh C3, Đoàn Thụy P2. Do đó, số tiền 147.400.000đ đã được các đảng kiểm viên trực tiếp nghiệm thu đã nhận tiền của Nguyễn Anh D2, Nguyễn Hồng Đ1 chịu trách nhiệm.

Đối với số tiền Touneh C3 và Đoàn Thụy P2 đã nhận trên, quá trình làm việc các đảng kiểm viên trực tiếp nghiệm thu cùng ngày nhận tiền trực tiếp từ Nguyễn Anh D2 đã tự nguyện nhận trách nhiệm nộp khắc phục thay, trong đó, Hồ Tấn P nộp khắc phục thay Đoàn Thụy P2 số tiền 200.000đ; Phan Hoàng V nộp khắc phục thay Touneh Cường số tiền 300.000đ, Đinh Văn Đ nộp khắc phục thay Touneh Cường số tiền 200.000đ, Phạm B nộp khắc phục thay Touneh

Cường số tiền 100.000đ (*Các cá nhân nộp khắc phục thay nhưng Đoàn Thuy P2, Touneh C3 vẫn phải chịu trách nhiệm đối với việc nhận tiền*).

Do đó, ngoài số tiền đã kết luận điều tra trước đây, đối với số tiền nhận của Công ty TNHH L2, trong quá trình điều tra bổ sung xác định bị cáo Phan Hoàng V phải khắc phục thêm số tiền 26.600.000đ, Phạm Tấn T4 phải khắc phục thêm số tiền 31.800.000đ, Huỳnh Ngọc H3 phải khắc phục thêm số tiền 24.800.000đ, Hồ Tấn P chịu trách nhiệm thêm số tiền 28.650.000đ, Đinh Văn Đ phải khắc phục thêm số tiền 33.500.000đ, Phạm B phải khắc phục thêm số tiền 2.850.000đ chia từ số tiền ăn uống trước đây.

Việc lập hồ sơ thiết kế, thi công cải tạo xe cơ giới thông qua Công ty L2, thì các đối tượng Nguyễn Hồng Đ1 thu lợi bất chính số tiền 190.000.000 đồng; Nguyễn Anh D2 thu lợi bất chính số tiền 160.000.000 đồng. Trong quá trình điều tra các đối tượng đã chủ động nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính này.

- *Hành vi đưa, nhận hối lộ liên quan đến việc nghiệm thu các phương tiện có hồ sơ thiết kế thi công cải tạo thông qua Công ty G2:*

Trong thời gian năm 2021, 2022 Nguyễn Anh D2 làm dịch vụ cho 36 phương tiện có hồ sơ do Cục Đăng kiểm thẩm định thiết kế có hồ sơ thông qua Công ty TNHH T10 Tùy loại phương tiện, Nguyễn Anh D2 thỏa thuận với các chủ xe làm dịch vụ giá từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Mỗi lần làm thủ tục thì Nguyễn Anh D2 gửi Zalo hình ảnh đăng ký xe và đăng kiểm xe, và hình ảnh xe đã cải tạo trước, D2 đo kích thước các xe và gửi qua zalo cho đối tượng tên L1 (*không xác định được địa chỉ, số điện thoại cụ thể*) để làm thủ tục. Sau khi gửi thông tin cho L1 thì khoảng 2-3 tuần L1 gửi về cho D2 hồ sơ đã được thẩm định thiết kế của Cục Đ2. Công ty G2 chỉ thực hiện các thủ tục để hợp thức hóa hồ sơ còn không trực tiếp cải tạo các phương tiện trên. D2 nhận được hồ sơ thì nộp vào bộ phận tiếp nhận trung tâm đăng kiểm đồng thời hẹn chủ xe mang xe lên Trung tâm Đ để làm thủ tục nghiệm thu. D2 thừa nhận quá trình làm thủ tục nghiệm thu 36 xe đã hối lộ cho đăng kiểm viên từ 800.000 đồng/xe đến 1.000.000đồng/xe với số tiền 34.960.000 đồng (Trong đó, chuyển khoản là 14.560.000đ, đưa tiền mặt là 20.400.000đ) cụ thể:

Các bị cáo: Phạm Tấn T4 thừa nhận đã trực tiếp tham gia nghiệm thu 21 xe cơ giới cải tạo và được nhận số tiền 12.260.000 đồng; Bị cáo Huỳnh Ngọc H3 thừa nhận đã trực tiếp tham gia nghiệm thu 15 xe cơ giới cải tạo được nhận số tiền 5.550.000 đồng; Bị cáo Hồ Tấn P thừa nhận đã trực tiếp tham gia nghiệm thu 16 xe cơ giới cải tạo được nhận số tiền 6.500.000 đồng; Bị cáo Phan Hoàng

V khai nhận tham gia nghiệm thu và ký lãnh đạo trên hồ sơ 16 xe cơ giới cải tạo và được nhận số tiền là 6.550.000 đồng ; Bị cáo Đinh Văn Đ khai nhận tham gia nghiệm thu 07 xe cơ giới cải tạo và nhận số tiền 4.100.000 đồng như các đăng kiểm viên trên trình bày.

Đối với số tiền đưa, nhận hối lộ trên, trong quá trình điều tra trước đây, các bị cáo trình bày số tiền nhận được ngoài chia đều cho các đăng kiểm viên tham gia nghiệm thu thì còn chia cho lãnh đạo ký hồ sơ và một phần sử dụng ăn uống với tổng số tiền 10.050.000đ. Quá trình điều tra bổ sung, các bị cáo xác định số tiền ăn uống cũng có nguồn gốc từ số tiền các cá nhân khác đưa hối lộ, do đó các đăng kiểm viên trực tiếp tham gia nghiệm thu đã nhận tiền hối lộ phải chịu trách nhiệm đối với số tiền này. Ngoài ra, đối với việc các đăng kiểm viên trực tiếp nghiệm thu trước đây trình bày đưa tiền cho các lãnh đạo ký hồ sơ (gồm Nguyễn Nguyễn Trí H4 và Phạm B, Touneh C3, Đinh Văn Đ). Tuy nhiên, các cá nhân Nguyễn Nguyễn Trí H4, Phạm B, Touneh C3 không thừa nhận, các đăng kiểm viên trình bày việc đưa tiền không rõ ràng hoặc đưa qua trung gian, không có tài liệu gì thể hiện, nên không có đủ cơ sở để kết luận hành vi nhận tiền khi ký lãnh đạo của Nguyễn Nguyễn Trí H4, Phạm B và Touneh C3. Do đó, số tiền 10.050.000đ đã được các đăng kiểm viên trực tiếp nghiệm thu, đã nhận tiền của Nguyễn Anh D2 chịu trách nhiệm (cụ thể: Phan Hoàng V chịu trách nhiệm số tiền 2.400.000đ, Phạm Tấn T4 chịu trách nhiệm số tiền 2.750.000đ, Huỳnh Ngọc H3 chịu trách nhiệm số tiền 2.100.000đ, Hồ Tấn P chịu trách nhiệm số tiền 2.300.000đ, Đinh Văn Đ chịu trách nhiệm số tiền 500.000đ).

Việc lập hồ sơ thiết kế, thi công cải tạo xe cơ giới thông qua Công ty G2, thì Nguyễn Anh D2 thu lợi cá nhân số tiền 90.000.000 đồng. Trong quá trình điều tra vụ án D2 đã chủ động nộp lại toàn bộ số tiền này.

*** Kết luận giám định:**

Ngày 22/08/2023, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L ra Quyết định Trưng cầu giám định số 184/QĐ-CSKT giám định chữ viết, chữ ký đối với các hồ sơ nghiệm thu do Công ty G3 hồ sơ thiết kế thi công cải tạo do Nguyễn Anh D2 làm thủ tục nghiệm thu.

Ngày 12/10/2023, Phòng K Công an tỉnh L đã có kết luận giám định số 1016/KL-KTHS, kết luận chữ ký mang tên Nguyễn Thanh Q1, Nguyễn Tiến D3 tại phần đại diện đơn vị thi công trên các hồ sơ do Công ty G2 thiết kế thi công cải tạo nghiệm thu tại Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới tỉnh L so với chữ ký Nguyễn Anh D2 trên mẫu so sánh do cùng một người, ký, viết ra.

3. Hành vi đưa, nhận hối lộ liên quan đến bị cáo Nguyễn Đình M khi thực hiện làm dịch vụ nghiệm thu xe cơ giới cải tạo có hồ sơ thông qua Công ty L2 và Công ty T9 được nghiệm thu tại Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới tỉnh L – Chi nhánh B1 (4902S).

Nguyễn Đình M là nhân viên phòng tổ chức hành chính của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới tỉnh L – Chi nhánh B1 (4902S), không được phân công nhiệm vụ trong việc nghiệm thu cải tạo xe cơ giới. Thông qua các mối quan hệ quen biết, khi chủ phương tiện có nhu cầu hoàn thiện hồ sơ xe cơ giới cải tạo M nhận làm dịch vụ với giá từ 1.500.000 đồng đến 4.500.000 đồng đối với từng hồ sơ cải tạo xe, riêng đối với các xe tháo lắp phanh phụ của Trung tâm Đ3, Công ty CP T11, Trung tâm G4 có nhân viên trực tiếp đi thực hiện các thủ tục nên M lấy chi phí từ 1.200.000 đồng đến 1.400.000 đồng; còn trường hợp xe cần cầu M giới thiệu cho Công ty T9 và báo giá 6.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng.

Sau đó, M chụp hình giấy đăng ký, giấy đăng kiểm, hình ảnh xe gửi cho Nguyễn Hồng Đ1 (Công ty L2) và Phùng Văn H (Công ty T9) qua ứng dụng Zalo để Nguyễn Hồng Đ1 và Phùng Văn H kiểm tra và lập hồ sơ thiết kế, thi công cải tạo. Sau khi hoàn thành bộ hồ sơ thiết kế, Nguyễn Hồng Đ1, Phùng Văn H đưa hồ sơ trực tiếp cho hoặc gửi hồ sơ cho M bằng xe khách. Hầu hết các lần nghiệm thu cải tạo, đại diện của Công ty T9 và Công ty L2 không có mặt, M chỉ gửi Biên bản kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới cải tạo lên cho H và D2 tự ký vào mục “Đại diện đơn vị thi công” sau đó gửi hồ sơ lại cho M. Quá trình làm dịch vụ nghiệm thu xe cơ giới cải tạo, M cũng đưa tiền hối lộ cho các Đăng kiểm viên nghiệm thu vào cuối ngày làm việc tại phòng xem ti vi của Trung tâm đăng kiểm 4902S hoặc tại nhà bếp, có khi thì M kẹp tiền trong giấy, đưa tiền mặt nhét vào trong túi áo, túi quần của các Đăng kiểm viên. Việc đưa tiền là riêng cho từng Đăng kiểm viên nghiệm thu chứ không đưa chung cho cả tổ. Minh xác định đã thực hiện 333 hồ sơ thông qua Công ty T9, Công ty L2 nghiệm thu tại Trung tâm 4902S và 16 hồ sơ thông qua công ty T9 nghiệm thu tại Trung tâm 4901S. Trong đó có 188 hồ sơ M nhận làm dịch vụ cho chủ phương tiện nghiệm thu tại Trung tâm 4902S, quá trình nghiệm thu M đã đưa tiền hối lộ cho các Đăng kiểm viên với tổng số tiền 31.800.000 đồng cụ thể: Hối lộ cho Phan Hoàng V số tiền là 9.500.000 đồng; hối lộ cho Hồ Tấn P số tiền 10.500.000 đồng; hối lộ cho Phạm Tấn T4 số tiền là 11.800.000 đồng; Các bị cáo Phan Hoàng V, Phạm Tấn T4, Hồ Tấn P, đều thừa nhận quá trình nghiệm thu các xe có hồ sơ của Công ty TNHH L2, Công ty T9 tại Trung tâm 4902S do M đưa làm hồ sơ thì các bị cáo có nhận số tiền hối lộ trên.

Liên quan đến việc làm dịch vụ nghiệm thu xe cơ giới cải tạo trên, M đã được thu lợi cá nhân số tiền 94.500.000 đồng. Quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện nộp toàn bộ số tiền đã thu lợi trên.

*** Kết luận giám định:**

Ngày 01/12/2023, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh L ra Quyết định trưng cầu giám định số 293/QĐ-CSKT giám định chữ viết, chữ ký đối với các hồ sơ nghiệm thu do Công ty L2 lập hồ sơ thiết kế thi công cải tạo.

Ngày 11/01/2023, Phòng K Công an tỉnh L đã có kết luận giám định số 1523/KL-KTHS, kết luận không đủ cơ sở kết luận chữ ký mang tên Nguyễn Tiến D3 trên các tài liệu cần giám định so với chữ ký của Nguyễn Anh D2 trên tài liệu mẫu so sánh có phải do cùng một người ký ra hay không; chữ ký mang tên Nguyễn Tiến D3 trên tài liệu cần giám định so với chữ ký của Nguyễn Tiến D3 trên mẫu so sánh không phải do cùng một người ký ra; không đủ cơ sở kết luận chữ ký mang tên Nguyễn Tiến D3 trên các tài liệu cần giám định so với chữ ký của Nguyễn Đình M trên các tài liệu mẫu so sánh có phải do cùng một người ký ra hay không; chữ ký mang tên Nguyễn Hồng Đ1 trên các tài liệu cần giám định so với chữ ký của Nguyễn Hồng Đ1 trên các tài liệu mẫu so sánh do cùng một người ký ra.

Quá trình điều tra đã xác minh, làm việc đối với các chủ xe có xe cơ giới cải tạo, các Gara, Salon xe trên địa bàn

Đã xác minh, làm việc với 1.743 /3206 trường hợp có xe cơ giới cải tạo (trong đó đã xác minh, làm việc với 1.263/1.984 trường hợp có xe cơ giới cần hồ sơ thiết kế, thi công cải tạo) được nghiệm thu tại Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới tỉnh L trong giai đoạn từ năm 2018 đến 2022. Kết quả xác minh một số G sửa xe tại địa phương như sau:

Xác minh đối với Ga ra T7 (địa chỉ: số A QL20, TT L, Đ) có ký Hợp đồng liên kết với Công ty T9 thì G không thực hiện cải tạo gia công thùng lửng, lắp đặt cần cẩu, thùng mui bạt mà chỉ sửa chữa máy móc, thùng xe cũ. Việc ký hợp đồng liên kết là do được ông Phùng Văn H nhờ ký còn không thi công cải tạo xe cơ giới do Phùng Văn H làm hồ sơ thiết kế, thi công cải tạo.

Xác minh 3 Gara ký hợp đồng liên kết với công ty L2 (Ga ra N - địa chỉ: lô F đường T, phường C, Tp Đ ký 01 Hợp đồng năm 2022; Ga ra Ngọc Q2 địa chỉ: 2 T, Phường H, thành phố Đ ký 02 Hợp đồng năm 2015 và 2021; Ga ra Bi địa chỉ: A P, Phường H, thành phố Đ, ký 01 Hợp đồng năm 2015) các gara chỉ ký hợp đồng liên kết theo đề nghị của Nguyễn Hồng Đ1 nhưng thực tế Đ1 không

giới thiệu xe để thi công cải tạo. Một số trường hợp chủ xe liên hệ gara để thi công, cải tạo xe, sau đó, gara liên hệ nhờ Nguyễn Hồng Đ1 để làm dịch vụ hồ sơ trọn gói.

Xác minh 10 Gara, salon xe khác trên địa bàn thành phố Đ và huyện Đ được biết, các gara đều không có giấy phép, chứng chỉ liên quan đến thi công cải tạo xe cơ giới; một số gara có thi công cải tạo xe cơ giới do chủ xe tự đến liên hệ, việc thi công không lập hợp đồng, đều trao đổi bằng miệng, thanh toán bằng tiền mặt. Quá trình thi công không có bản vẽ thiết kế đã được cơ quan chức năng thẩm định, mà chủ yếu làm theo nội dung yêu cầu do chủ xe đưa, thi công theo kinh nghiệm bản thân. Một số trường hợp không trực tiếp thi công cải tạo xe cơ giới, nhưng có liên hệ với Nguyễn Anh D2 để hoàn thiện hồ sơ cho một số xe tải tại cửa hàng đã được thi công cải tạo từ trước nhưng không có hồ sơ thiết kế.

Như vậy có đủ căn cứ xác định:

Đối với hành vi đưa hối lộ: Bị cáo Phùng Văn H phải chịu trách nhiệm hình sự đối với việc nhận tiền của các chủ phương tiện làm dịch vụ đối với 243 hồ sơ xe cơ giới cải tạo (gồm 237 xe có hồ sơ của Công ty T9 và 6 xe có hồ sơ của Công ty G2) và số tiền đưa hối lộ là 18.500.000 đồng (gồm số tiền 13.000.000đ đưa hối lộ khi làm dịch vụ cho các xe cơ giới cải tạo có hồ sơ qua Công ty T9, và số tiền đưa hối lộ 5.500.000đ khi làm dịch vụ cho các xe cơ giới cải tạo có hồ sơ qua Công ty G2), ngoài ra thu lợi bất chính 115.840.000 đồng (Một trăm mười lăm triệu, tám trăm bốn mươi ngàn đồng); Bị cáo Nguyễn Anh D2 phải chịu trách nhiệm hình sự đối với việc nhận tiền của các chủ phương tiện làm dịch vụ hoàn thiện hồ sơ để nghiệm thu cho 1.367 xe cải tạo (do Công ty L2 lập hồ sơ là 1.331 xe; Công ty G3 hồ sơ là 36 xe) và số tiền đưa hối lộ là 431.660.000 đồng (gồm tiền đưa hối lộ khi làm dịch vụ cho các xe cơ giới cải tạo có hồ sơ qua Công ty L2 là 396.700.000 đồng, Công ty G2 là 34.960.000 đồng) và thu lợi bất chính 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng); Bị cáo Nguyễn Hồng Đ1 phải chịu trách nhiệm hình sự trong việc làm dịch vụ hoàn thiện hồ sơ cho các phương cải để làm thủ tục nghiệm thu cho 1.485 xe cải tạo và đưa hối lộ cho các đăng kiểm viên là 432.700.000 đồng (Gồm tiền đưa hối lộ khi làm dịch vụ nghiệm thu xe có hồ sơ của Công ty TNHH L2 là 396.700.000 đồng và phần bị cáo Đ1 trực tiếp làm thủ tục nghiệm thu và đưa hối lộ cho đăng kiểm viên là 36.000.000 đồng) và thu lợi bất chính 190.000.000 đồng; Bị cáo Nguyễn Đình M phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi nhận tiền của chủ phương tiện, làm dịch vụ hoàn thiện hồ sơ cho các phương tiện hoán cải. Hành vi của Nguyễn Đình M diễn ra nhiều lần cùng một loại hành

vi, tuy mỗi lần giá trị tiền đưa hồi lộ dưới mức tối thiểu quy định để truy cứu trách nhiệm hình sự, nhưng tổng giá trị tài sản đưa hồi lộ đủ điều kiện để bị truy cứu trách nhiệm hình sự do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số tiền đưa hồi lộ là 31.800.000 đồng (Ba mươi một triệu tám trăm triệu đồng) và thu lợi bất chính 94.500.000 đồng. Quá trình điều tra các bị cáo Phùng Văn H, Nguyễn Anh D2, Nguyễn Hồng Đ1, Nguyễn Đình M đã nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính trên.

Đối với hành vi nhận hồi lộ: Bị cáo Phan Hoàng V tạo điều kiện cho các đối tượng làm dịch vụ hoàn thiện thủ tục cho 659 phương tiện hoán cải (*nghiệm thu phương tiện cải tạo không có sự tham gia của đại diện đơn vị thi công, nghiệm thu nhanh...*), đã nhận hồi lộ số tiền là 91.350.000 đồng; Bị cáo Đinh Văn Đ đã tạo điều kiện cho các đối tượng làm dịch vụ hoàn thiện thủ tục cho 806 phương tiện hoán cải đã nhận hồi lộ số tiền 93.800.000 đồng; Bị cáo Phạm Bé T8 điều kiện cho các đối tượng làm dịch vụ hoàn thiện thủ tục cho 281 phương tiện hoán cải đã nhận hồi lộ số tiền 31.050.000 đồng; Bị cáo Phạm Tấn T4 tạo điều kiện cho các đối tượng làm dịch vụ hoàn thiện thủ tục cho 737 phương tiện hoán cải, đã nhận hồi lộ số tiền 111.260.000 đồng; Bị cáo Hồ Tấn P tạo điều kiện cho các đối tượng làm dịch vụ hoàn thiện hồ sơ cho 749 phương tiện hoán cải, đã nhận hồi lộ số tiền 108.750.000 đồng; Bị cáo Huỳnh Ngọc H3 đã lợi dụng chức vụ quyền hạn, tạo điều kiện cho các đối tượng làm dịch vụ hoàn thiện hồ sơ cho 553 phương tiện hoán cải đã có hành vi nhận hồi lộ số tiền 80.950.000 đồng. Quá trình điều tra các bị cáo Phan Hoàng V, Đinh Văn Đ, Phạm B, Phạm Tấn T4, Hồ Tấn P, Huỳnh Ngọc H3 đã nộp lại toàn bộ số tiền nhận hồi lộ trên. (BL: 566-583; 650-652; 717-720; 725-2792; 64776-65778; 65786-65787; 65848-66370; 66422-66438; 68435-68871).

Vật chứng vụ án: Có bảng kê vật chứng kèm theo. (BL: 64-66; 144-149; 252-255; 340-346; 387-390; 435-438; 451-457; 464-475; 68324-; 68328-68339).

Quá trình điều tra, bị cáo đã tích cực tác động, tự nguyện nộp tiền vào tài khoản tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L, cụ thể:

Gia đình bị cáo Phan Hoàng V nộp số tiền 91.650.000 đồng (gồm 91.350.000đ V đã nhận và 300.000đ nộp khắc phục thay Touneh C3).

Gia đình bị cáo Phạm Tấn T4 nộp số tiền 202.500.000 đồng.

Gia đình bị cáo Huỳnh Ngọc H3 nộp số tiền 80.950.000 đồng.

Gia đình bị cáo Hồ Tấn P nộp số tiền 108.950.000 đồng (gồm 108.750.000đ đã nhận hối lộ và 200.000đ nộp khắc phục thay Đoàn Thụy P2).

Nguyễn Anh D2 và gia đình nộp số tiền đưa hối lộ là 250.000.000 đồng.

Gia đình bị cáo Nguyễn Hồng Đ1 nộp số tiền hưởng lợi là 190.000.000 đồng.

Bị cáo Phùng Văn H nộp số tiền hưởng lợi là 115.860.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Đình M nộp số tiền hưởng lợi là 94.500.000 đồng.

Bị cáo Phạm B nộp lại số tiền 31.050.000 đồng.

Bị cáo Đinh Văn Đ nộp số tiền 94.000.000 đồng (gồm 93.800.000đ nhận hối lộ và 200.000đ nộp khắc phục thay Touneh C3).

Võ Quang V2 nộp số tiền đã nhận trái quy định là 91.650.000 đồng (gồm 91.350.000đ V2 đã nhận và 300.000đ nộp khắc phục thay Touneh C3).

Nguyễn Nguyễn Trí H4 nộp số tiền đã nhận trái quy định là 150.000.000 đồng.

Huỳnh Việt H5 nộp số tiền hưởng lợi cho tổ thiết kế của Công ty L2 số tiền là 82.260.000 đồng.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ tại vào tài khoản tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước là 712.300.000 đồng, gồm:

Tạm giữ số tiền thu giữ khi khám xét tại 4903S: 2.300.000 đồng.

Tạm giữ số tiền khi khám xét nơi ở Hồ T: 710.000.000 đồng.

Cáo trạng số 02/CT-VKS-P1 ngày 12/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để xét xử đối với các bị cáo Phan Hoàng V, Phạm B, Đinh Văn Đ, Phạm Tấn T4, Hồ Tấn P và Huỳnh Ngọc H3 đã phạm tội “*Nhận hối lộ*” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 354 Bộ luật Hình sự. Hành vi của các bị cáo Phùng Văn H, Nguyễn Hồng Đ1 và Nguyễn Anh D2 đã phạm vào tội “*Đưa hối lộ*” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 364 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Nguyễn Đình M đã phạm vào tội “*Đưa hối lộ*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 364 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2025/HS-ST ngày 16/5/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phạm B phạm tội “*Nhận hối lộ*”; Tuyên bố các bị cáo Phùng Văn H và Nguyễn Đình M phạm tội “*Đưa hối lộ*”.

1. Áp dụng quy định tại điểm đ khoản 2, khoản 5 Điều 354; điểm b, s, x khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm B, xử

bị cáo Phạm B 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Phạm B 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

2. Áp dụng quy định tại điểm đ khoản 2, khoản 5 Điều 364; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phùng Văn H, xử bị cáo Phùng Văn H 2 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Phùng Văn H 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

3. Áp dụng quy định tại điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 364; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Đình M, xử bị cáo Nguyễn Đình M 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Đình M 10.000.000đ (mười triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với Phan Hoàng V, Đinh Văn Đ, Phạm Tấn T4, Hồ Tấn P, Huỳnh Ngọc H3, Nguyễn Hồng Đ1 và Nguyễn Anh D2, xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Các ngày 19 và 20/5/2025, các bị cáo Phùng Văn H, Phạm B và Nguyễn Đình M lần lượt có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo Phạm B, Phùng Văn H và Nguyễn Đình M thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu.

Bị cáo Phạm B chỉ kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do ngoài các tình tiết giảm nhẹ Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng, bị cáo còn có các tình tiết khác như hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính đang chăm sóc mẹ vợ 91 tuổi là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng 2; vợ bị cáo mắc bệnh tim do tăng huyết áp; bản thân bị cáo cũng bị bệnh tim; bị cáo có nhiều thành tích trong quá trình công tác, có nhiều bằng khen, giấy khen; sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã nộp số tiền phạt bổ sung 40.000.000 đồng theo bản án sơ thẩm.

Bị cáo Phùng Văn H vẫn giữ kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang nuôi con nhỏ, chăm sóc cha mẹ già;

bị cáo có thân nhân là người có công với cách mạng; bản thân bị cáo bị thoát vị đĩa đệm đang điều trị; bị cáo đã nộp phạt số tiền 30.200.000 đồng theo bản án sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Đình M vẫn kháng cáo xin được hưởng án treo với lý do mẹ bị cáo là người có công với cách mạng, được tặng thưởng huân chương, hiện bị liệt nửa người do bị cáo trực tiếp chăm sóc; bản thân bị cáo mắc nhiều bệnh như thoát vị đĩa đệm đốt sống thắt lưng, thoái hóa cột sống.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm B là Luật sư Nguyễn Quốc T3 phát biểu quan điểm: Thống nhất tội danh như bản án sơ thẩm đã xét xử. Về hình phạt, ngoài các tình tiết giảm nhẹ đã được bản án sơ thẩm ghi nhận, bị cáo B có nhiều tình tiết giảm nhẹ chưa được xem xét như bị cáo có nhiều thành tích xuất sắc trong quá trình công tác, bị cáo bị bệnh tim, vợ bị cáo cũng đang bị bệnh, bị cáo đang phụng dưỡng mẹ vợ 91 tuổi là người được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì, bị cáo đã nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính, quy định tại điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Đình M là Luật sư Nguyễn Tiến Hải D1 phát biểu quan điểm: Bị cáo M có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự hay bị xử lý kỷ luật. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng, ngoài ra còn có tình tiết khác như gia đình bị cáo có công với cách mạng; bị cáo đang chăm sóc mẹ già bị liệt nửa người, bản thân bị cáo bị bệnh thoát vị đĩa đệm đang trong quá trình điều trị; bị cáo cũng là lao động chính trong gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo M được hưởng án treo.

Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Phạm B 02 năm tù về tội “Nhận hối lộ”, bị cáo Phùng Văn H và Nguyễn Đình M mỗi bị cáo 02 năm 06 tháng tù về tội “Đưa hối lộ” là đúng quy định. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo và xuất trình một số tình tiết mới nhưng các tình tiết này không phải tình tiết giảm nhẹ đặc biệt nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Phạm B, Phùng Văn H và Nguyễn Đình M đều thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với Kết luận giám định, vật chứng thu giữ, và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, qua đó Hội đồng xét xử phúc thẩm có đủ cơ sở để xác định như sau:

[1.1] Các đối tượng Phùng Văn H, Nguyễn Đình M đã nhận tiền của chủ phương tiện để làm dịch vụ hoàn thiện thủ tục cho phương tiện hoán cải. Quá trình thực hiện công việc trên, các đối tượng đã tự mình làm hồ sơ thiết kế thông qua Công ty TNHH T9, Công ty TNHH L2 và sử dụng hồ sơ thiết kế, thi công cải tạo của Công ty TNHH T10 Trong quá trình thực hiện làm dịch vụ nghiệm thu xe cải tạo, các lần đi nghiệm thu xe tại Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới tỉnh L, do muốn để các đăng kiểm viên tạo điều kiện nghiệm thu khi không có đại diện đơn vị thi công tham gia nhưng các hồ sơ vẫn được tiến hành nghiệm thu và để việc nghiệm thu được thực hiện nhanh (thường được cấp ngay giấy chứng nhận chất lượng cải tạo trong ngày) nên các bị cáo trên đã đưa tiền hối lộ cho các Đăng kiểm viên, cụ thể Phùng Văn H đã đưa số tiền hối lộ 18.500.000 đồng, Nguyễn Đình M đã đưa hối lộ số tiền 31.800.000 đồng. Toàn bộ việc đưa hối lộ cho các đăng kiểm viên nêu trên các bị cáo tự đưa chứ không thỏa thuận trước với đăng kiểm viên về số tiền đã nhận của các chủ xe và số tiền sẽ đưa cho các đăng kiểm viên cũng như các công việc mà đăng kiểm viên phải làm.

[1.2] Bị cáo Phạm B nhận thức được việc nghiệm thu xe cải tạo không có đại diện đơn vị thi công là sai quy định tại khoản 4 Điều 10 Thông tư 85/2014/TT-BGTVT quy định về cải tạo phương tiện giao thông cơ giới đường bộ nhưng bị cáo đã nhận hối lộ số tiền 31.050.000 đồng do các đăng kiểm viên đưa để tiến hành nghiệm thu các hồ sơ xe nêu trên và tạo điều kiện cho các đối tượng làm dịch vụ hoàn thiện thủ tục cho các phương tiện hoán cải.

[1.3] Với các hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phạm B phạm tội “*Nhận hối lộ*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 354 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo Phùng Văn H phạm tội “*Đưa hối lộ*” theo điểm đ khoản 2 Điều 364 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); bị cáo Nguyễn Đình M phạm tội “*Đưa hối lộ*” theo điểm đ khoản 1 Điều 364 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến công tác quản lý, sự hoạt động đúng đắn của cơ quan nhà nước được pháp luật quy định, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội tại địa

phương nên cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét tính chất nghiêm trọng của hành vi phạm tội, số tiền đưa, nhận hối lộ cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo để có mức hình phạt phù hợp, tương xứng.

[3] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo.

[3.1] Đối với bị cáo Phạm B: Trong vụ án này, bị cáo B và các bị cáo khác trong nhóm nhận hối lộ không có sự bàn bạc với các bị cáo tội đưa hối lộ về số tiền sẽ nhận, không bàn bạc thỏa thuận trước với nhau về số tiền sau khi nhận hối lộ sẽ chia như thế nào, cho thấy hành vi của bị cáo mang tính chất riêng lẻ, không có tổ chức và số tiền bị cáo nhận hối lộ là ít nhất trong nhóm này. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s, x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 năm tù là phù hợp.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo có cung cấp thêm một số tình tiết như bị cáo có nhiều thành tích trong công tác, được tặng nhiều giấy khen, bằng khen của các cấp; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang chăm sóc mẹ vợ 91 tuổi là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng 2, vợ bị cáo mắc bệnh tim, bản thân bị cáo cũng bị bệnh tim (có xác nhận của chính quyền địa phương, giấy khen, bằng khen và hồ sơ bệnh án kèm theo), đã nộp phạt bổ sung số tiền 40.000.000 đồng theo quyết định của bản án sơ thẩm, là các tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Như vậy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có đến 4 tình tiết tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; mặt khác, bị cáo cũng có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự hay bị kỷ luật; có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo tốt, đã nộp lại toàn bộ số tiền hưởng lợi nên Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ cho bị cáo được hưởng án treo. Hơn nữa, hiện bị cáo cũng đang bị hở van tim (hở van 2 lá $\frac{1}{4}$, van 3 lá $\frac{1}{4}$, van ĐMP $\frac{1}{4}$; rối loạn chức năng tâm trương thất trái) nên nếu buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù sẽ gây khó khăn trong việc chữa bệnh và ảnh hưởng đến sức khỏe của bị cáo, do đó, việc cho bị cáo được hưởng treo để điều trị bệnh cũng là cần thiết. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Phạm Bé .

[3.2] Đối với bị cáo Phùng Văn H: Xét trong nhóm các bị cáo phạm tội đưa hối lộ thì bị cáo H đưa hối lộ ít nhất và đã chủ động nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính. Bị cáo bị xử phạt 02 năm 6 tháng tù, không có tình tiết tăng nặng, đồng thời có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1,

khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm một số tình tiết mới như đã nộp số tiền 30.200.000 đồng theo quyết định của bản án sơ thẩm, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo đang nuôi 03 con nhỏ, chăm sóc cha mẹ già, bản thân bị cáo bị thoát vị đĩa đệm đang điều trị. Quá trình điều tra đến nay, bị cáo luôn thể hiện thái độ thành khẩn, hối cải, chấp hành tốt, không vi phạm pháp luật, cho thấy khả năng tự cải tạo tốt. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù và điều này cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, nên chấp nhận kháng cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

[3.3] Đối với bị cáo Nguyễn Đình M: Tại cấp sơ thẩm, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tình tiết bị cáo là lao động chính trong gia đình, chăm sóc mẹ già 77 tuổi bị liệt nửa người, không tự đi lại được do bị cáo trực tiếp chăm sóc; bản thân bị cáo mắc nhiều bệnh như thoát vị đĩa đệm đốt sống thắt lưng, thoái hóa cột sống, thoái hóa khớp gối (có xác nhận của chính quyền địa phương, hồ sơ bệnh án kèm theo), là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này, bị cáo hưởng lợi ít nhất trong số các bị cáo phạm tội “Đưa hối lộ”. Bị cáo bị xử phạt 09 tháng tù, không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có 03 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền hưởng lợi, có khả năng tự cải tạo tốt, đủ điều kiện được hưởng án treo. Hơn nữa, bị cáo là lao động chính trong gia đình, đang trực tiếp chăm sóc mẹ già 77 tuổi bị liệt nửa người không đi lại được, còn bản thân bị cáo cũng đang mắc nhiều bệnh, nếu buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù sẽ gây nhiều khó khăn cho gia đình bị cáo nên việc cho bị cáo được hưởng án treo là cần thiết và cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo.

[4] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm B, Phùng Văn H và Nguyễn Đình M, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt của các bị cáo. Lập luận này cũng là cơ sở để không chấp nhận đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm của đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa.

[5] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Ngoài ra, theo lời khai của bị cáo Phùng Văn H tại phiên tòa phúc thẩm và các giấy khai sinh do bị cáo xuất trình, bị cáo Phùng Văn H có 03 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2023) nhưng phần lý lịch của bị cáo tại bản án sơ thẩm lại thể hiện bị cáo có 02 con là chính xác nên Hội đồng xét xử điều chỉnh lại cho đúng.

[7] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo Phạm B, Phùng Văn H và Nguyễn Đình M không phải chịu, theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phạm B, Phùng Văn H và Nguyễn Đình M. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2025/HS-ST ngày 16/5/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng về hình phạt đối với các bị cáo Phạm B, Phùng Văn H và Nguyễn Đình M.

Tuyên xử:

[1] Tuyên bố bị cáo Phạm B phạm tội “*Nhận hối lộ*”; các bị cáo Phùng Văn H và Nguyễn Đình M phạm tội “*Đưa hối lộ*”.

[2] Áp dụng quy định tại điểm đ khoản 2, khoản 5 Điều 354; điểm b, s, v, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phạm B 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 30/9/2025).

Giao bị cáo Phạm B cho Ủy ban nhân dân phường C - Đ, tỉnh Lâm Đồng để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Phạm B thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

(Đã giải thích chế định án treo).

Phạt bổ sung bị cáo Phạm B 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

[3] Áp dụng quy định tại điểm đ khoản 2, khoản 5 Điều 364; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Phùng Văn H 2 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 30/9/2025).

Giao bị cáo Phùng Văn H cho Ủy ban nhân dân phường X - Đ, tỉnh Lâm Đồng để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Phùng Văn H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

(Đã giải thích chế định án treo).

Phạt bổ sung bị cáo Phùng Văn H 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

[4] Áp dụng quy định tại điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 364; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình M 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 30/9/2025).

Giao bị cáo Nguyễn Đình M cho Ủy ban nhân dân Phường B2 B, tỉnh Lâm Đồng để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Nguyễn Đình M thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

(Đã giải thích chế định án treo).

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Đình M 10.000.000đ (mười triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

[5] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Số tiền 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng do bị cáo Phạm B nộp và 30.200.000 (Ba mươi triệu hai trăm nghìn) đồng do bị cáo Phùng Văn H nộp tại cấp phúc thẩm theo các biên lai thu tiền số 0001171 và 0001186 cùng ngày 22/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng sẽ được đối trừ trong giai đoạn thi hành án.

[7] Án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo Phạm B, Phùng Văn H và Nguyễn Đình M không phải chịu.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VCTVKSXXPT tại Thành phố Hồ Chí Minh; (1)
- TAND tỉnh Lâm Đồng; (6)
- VKSND tỉnh Lâm Đồng; (1)
- Công an tỉnh Lâm Đồng; (1)
- THADS tỉnh Lâm Đồng; (1)
- Các bị cáo; (3)
- UBND phường nơi bị cáo cư trú; (3)
- Lưu hồ sơ vụ án (1). VP 05, 23b. (PPC).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Nhựt Bình